

Số: 115/2022/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Hồng U, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 118, tổ NDTQ số 6, khu phố 2, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 102, tổ NDTQ số 6, khu phố 2, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Hồng U và anh Nguyễn Hoài P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị U và anh P khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: chị U và anh P khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: chị U và anh P khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do chị Tạ Thị Hồng U tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007963 ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Hoàn trả cho chị Tạ Thị hồng U số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kim Ngân